

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM SỞ TƯ PHÁP



THÔNG TIN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên trong thời gian tới.
- 03 giải pháp nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật.
- Nội dung truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum năm 2024.
- 05 vị trí công tác thuộc lĩnh vực tài chính phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.
- Mức hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ.

SỐ 03

2024

THÔNG TIN
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
SỐ 03/2024

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Minh Thắng
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh
Kon Tum

TRỤ SỞ
Tầng 4, Tòa A, Khu Hành
chính tỉnh, Tổ 8, Phường
Thống Nhất, Thành phố
Kon Tum
ĐT: 02603.862.479

Giấy phép xuất bản
Số
Ngày
Của

In tại
Nộp lưu chiếu...

MỤC LỤC

- Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên trong thời gian tới.	3
- 03 giải pháp nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật.	5
- Tiếp tục tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	7
- Tiêu chí đánh giá, công nhận “Xã, phường, thị trấn sạch ma túy”.	8
- Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024.	9
- Nội dung truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum năm 2024.	10
- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước.	11
- Phấn đấu 100% tổ chức Hội Luật gia các cấp tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	12
- Sửa đổi quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh.	13
- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội.	14
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, Nhân dân về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	15
- Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024.	16
- Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật theo quy định.	16
- Mục tiêu thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	17
- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	18
- Thường xuyên tự kiểm tra, thanh tra, giám sát để chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ.	20
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cần cước.	21
- Triển khai chuyên đề rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua theo quy định.	22
- Ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024.	22
- Tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến về Luật Người cao tuổi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.	23
- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	24
- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ và kỷ luật hành chính.	26
- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ.	27
- Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.	28
- Quy định về tài sản kê cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	29
- Đối tượng được xét tặng Kỳ niệm chương Vì sự nghiệp Thanh tra.	29
- Mức thu các loại chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	30
- 05 vị trí công tác thuộc lĩnh vực tài chính phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.	31
- Mức hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ.	32
- Nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.	33
- 06 nguyên tắc trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	34
- 04 nội dung tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.	35
- Hỏi đáp pháp luật.	36

Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên trong thời gian tới

Quỳnh Nguyễn

Nhằm quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hòa giải ở cơ sở (HGOCS); tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật HGOCS và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên (HGV) ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác HGOCS, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gắn liền với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 315/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ HGV ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” (viết tắt là Đề án 315).

Để triển khai hiệu quả, có chất lượng Đề án 315 trên địa bàn tỉnh, thiết nghĩ cần phải xác định

rõ và giải quyết tốt những mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong thực tiễn, tác giả xin đề xuất 06 nhóm nhiệm vụ cần tập trung tổ chức thực hiện trong thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục tăng cường phổ biến về mục đích, vai trò và ý nghĩa của công tác HGOCS nói chung, Đề án 315 nói riêng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân thuộc phạm vi quản lý bằng các hình thức phù hợp.

Hai là, xây dựng đội ngũ HGV ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác HGOCS. Theo đó, thường xuyên chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn THG, bảo đảm đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng đội ngũ HGV ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm HGV ở cơ sở. Đồng thời, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và nghiệp vụ cho HGV ở cơ sở theo hướng cụ thể “cầm tay chỉ việc”, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn có điều kiện

khó khăn về kinh tế - xã hội; biên soạn, phát hành đa dạng các tài liệu cho đội ngũ này.

Ba là, tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên (THV) các cấp. Trong đó, chú trọng rà soát, kiện toàn đội ngũ THV cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả như mục tiêu đã đề ra. Đồng thời, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng HGOCS cho đội ngũ THV các cấp bằng hình thức phù hợp; biên soạn, phát hành các tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho HGV ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác dành cho đội ngũ THV.

Bốn là, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác HGOCS. Cụ thể, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác HGOCS; gương HGV giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp hòa giải. Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về HGOCS trên Cổng

Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các ngành, địa phương và trên mạng xã hội.

Năm là, tăng cường huy động các nguồn lực tham gia, hỗ trợ cho công tác HGOCS; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác này, trong đó chú trọng thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên.

Sáu là, tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác HGOCS; tổ chức hội thi HGV giỏi nhằm tạo sân chơi bổ ích cho HGV.

Bảy là, kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án./.

03 giải pháp nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật

Huệ Nguyễn

Báo cáo viên pháp luật (BCVPL) là cán bộ, công

chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân

được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận để kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). BCVPL phải có đủ các tiêu chuẩn sau: (i) Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác; (ii) Có khả năng truyền đạt; (iii) Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng BCVPL được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PBGDPL nhằm đảm bảo đây là lực lượng nòng cốt của công tác PBGDPL, là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống.

Thời gian qua, chính quyền và Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trên địa bàn tỉnh chú trọng xây dựng đội ngũ BCVPL có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ giỏi, trách nhiệm và tâm huyết với công tác PBGDPL.

Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 20/02/2024, toàn tỉnh có 260 BCVPL cấp tỉnh; 282

BCVPL cấp huyện. Đội ngũ này thời gian qua đã thực hiện PBGDPL dưới nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo, phù hợp nhu cầu từng nhóm đối tượng, địa bàn với nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động PBGDPL của đội ngũ BCVPL còn tồn tại một số hạn chế như: BCVPL thực hiện kiêm nhiệm, thiếu tính chuyên nghiệp và chưa đề cao nhiệm vụ làm báo cáo viên; phần lớn BCVPL xác định PBGDPL là hoạt động mang tính hỗ trợ mà không phải là trách nhiệm, nghĩa vụ; còn tồn tại tỷ lệ nhất định BCVPL không thực hiện PBGDPL; chất lượng PBGDPL chưa đồng đều, thiếu phương pháp sư phạm, thiếu kỹ năng thuyết trình, vận động...

Thời gian tới, để công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của BCVPL cần được quan tâm, chú trọng; đồng thời, tiếp tục xác định nâng cao năng lực cho đội ngũ BCVPL là một trong những giải pháp có ý nghĩa “then chốt” của công tác PBGDPL. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 03 giải pháp sau:

Một là, bồi dưỡng một cách “bài bản” cho BCVPL. Thực tế cho thấy, BCVPL gặp nhiều hạn chế về phương pháp truyền đạt, cách diễn đạt thiếu sự mạch lạc, lúng túng trong cách trình bày, đa phần sử dụng phương pháp thuyết trình bị động một chiều, tức là không có sự tương tác, không có kỹ năng tạo cảm hứng và không kích thích người nghe tham gia vào quá trình phổ biến. Bên cạnh đó, BCVPL phải là chuyên gia trong từng lĩnh vực cụ thể, am hiểu sâu về lĩnh vực phụ trách. Vì vậy, việc bồi dưỡng, trang bị phương pháp sư phạm, kỹ năng truyền đạt, kiến thức pháp luật “có hệ thống” cho BCVPL là thực sự cần thiết.

Hai là, tăng cường quản lý hoạt động của BCVPL. Bởi hiện nay, các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan là BCVPL chưa quản lý sát sao hoạt động của BCVPL; không thống kê thời gian thực hiện hoạt động PBGDPL của BCVPL của cơ quan, đơn vị mình; chưa tiến hành đánh giá chất lượng PBGDPL do BCVPL thực hiện trong năm. Bên cạnh đó, hoạt động PBGDPL của BCVPL

cũng không tác động tới việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi mức chi thù lao cho hoạt động của BCVPL đảm bảo tương xứng với nhiệm vụ, bao gồm thời gian nghiên cứu tài liệu, công việc khảo sát, đánh giá đối tượng được phổ biến, thời gian chuẩn bị và thời gian tiến hành phổ biến. Hiện nay, theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, thù lao BCVPL cấp tỉnh 800.000 đồng/người/buổi; BCVPL cấp huyện 600.000 đồng/người/buổi (01 buổi giảng được tính bằng 04 tiết học) (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng). Có nghĩa là, thù lao BCVPL chỉ bao gồm thù lao soạn giáo án bài giảng mà chưa tính đến quá trình khảo sát, đánh giá về đối tượng được phổ biến (như hoàn cảnh, nhu cầu, đặc điểm...); xây dựng kịch bản, slide bài giảng; chuẩn bị đạo cụ, dụng cụ phục vụ phổ biến như trò chơi, khảo sát, kiểm tra.../.

**Tiếp tục tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật
của người dân trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh**

Minh Ngọc

Nhằm quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; ngày 11/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 977/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (viết tắt là Đề án 977).

Triển khai thực hiện Đề án 977 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3533/KH-UBND ngày 20/10/2022, Văn bản số 2428/UBND-NC ngày 28/7/2023; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh ban hành Văn bản số 285/STP-HĐPH ngày 01/3/2023 để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, tại các Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hàng năm và nhiều văn bản khác có liên quan cũng đều xác định việc tổ chức triển khai Đề án 977 là một trong những nội dung trọng tâm cần thực hiện tại các văn bản này.

Để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 977 theo đúng chỉ đạo tại Quyết định số 977/QĐ-TTg, Kế hoạch số 3533/KH-UBND cũng như đảm bảo đạt hiệu quả cao, thực chất trong thời gian tới, tác giả đề xuất một số nội dung, nhiệm vụ cần tổ chức thực hiện trong năm 2024 cụ thể như sau:

Thứ nhất, tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông về ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án 977 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân bằng các hình thức phù hợp. Đồng thời, tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền và sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong triển khai thực hiện.

Thứ hai, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện Đề án 977 đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương;

nhất là sự chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở.

Thứ ba, tiếp tục rà soát các nhiệm vụ được giao tại Đề án 977 để xây dựng, ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức thực hiện, đảm bảo đầy đủ, toàn diện và tránh bỏ sót nhiệm vụ; trong đó, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng/ban/bộ phận trực thuộc trong tổ chức thực hiện Đề án 977.

Thứ tư, quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác để tổ chức thực hiện Đề án 97 được đồng bộ, toàn diện và đạt kết quả cao.

Thứ năm, quan tâm thực hiện đầy đủ, chất lượng nhiệm vụ cung cấp thông tin về văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành theo đúng quy định (*qua hình thức Thông cáo báo chí*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật được kịp thời, đầy đủ và chính xác; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách, pháp luật của trung ương, địa phương.

Thứ sáu, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 977; tôn vinh, khen thưởng, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân./.

Tiêu chí đánh giá, công nhận “Xã, phường, thị trấn sạch ma túy”

Quyền lệ

Đây là nội dung nổi bật được đề cập tại Kế hoạch số 1118/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng mô hình “Xã, phường, thị trấn sạch ma túy” trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, tại thời điểm xét công nhận “Xã, phường, thị trấn sạch ma túy”, địa bàn phải đảm bảo các tiêu chí sau:

(1) Không có tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy, không có đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy, không có điểm tổ chức sử dụng trái phép về ma túy trên địa bàn.

(2) Không có đối tượng, ổ nhóm, đường dây có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy trên địa bàn.

(3) 100% người nghiện ma túy trên địa bàn có hồ sơ quản lý;

100% người nghiện ma túy có mặt tại địa bàn được lập hồ sơ áp dụng các hình thức cai nghiện và 100% người sau cai nghiện được lập hồ sơ quản lý theo quy định.

(4) 100% người sử dụng trái phép chất ma túy có mặt tại địa bàn được lập hồ sơ quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ theo quy định pháp luật.

(5) 100% đại diện các hộ gia đình trên địa bàn cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không vi phạm pháp luật, không tham gia tệ nạn ma

túy và tự nguyện hợp tác với các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống ma túy.

(6) 100% thôn, làng, tổ dân phố có hòm thư tố giác tội phạm, có bảng niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng của lực lượng chức năng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

(7) Xây dựng và duy trì hiệu quả ít nhất 01 mô hình về toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn xã, phường, thị trấn./.

Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024

Gia Hân

Ngày 03/5/2024, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ký ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND về phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, tổng số lượng người làm việc là viên chức hưởng lương từ ngân sách giao cho các đơn vị trong năm 2024 là 14.523 người (bao gồm 391 biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022 - 2023 và 133 biên chế giáo viên

bổ sung cho năm học 2023 - 2024). Trong đó: Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo là 11.849 người; sự nghiệp Y tế là 1.819 người; sự nghiệp Văn hóa - Thông tin là 302 người; sự nghiệp khác là 553 người.

HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Kon Tum khóa XII,

kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02/5/2024./.

Nội dung truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum năm 2024

NMN

Đây là một trong những nội dung nổi bật được đề cập tại Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh về truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tỉnh Kon Tum năm 2024.

Cụ thể, về nội dung truyền thông, tuyên truyền phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh Kon Tum năm 2024 bao gồm: Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và các văn bản của các bộ, ngành Trung ương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trong năm 2024 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Tuyên truyền và tổ chức phát động thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "*Cả nước chung tay xây dựng NTM*" và phong trào thi đua "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*" cùng với các phong trào và các phong trào thi đua do

tỉnh phát động như: Phong trào thi đua "*Kon Tum chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025*"; cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*" tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong toàn xã hội; khơi dậy tinh thần quyết tâm, tạo niềm tin, khí thế và sức lan tỏa để thu hút sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư vào xây dựng NTM.

Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức Đảng, lãnh đạo các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về nông nghiệp - nông dân - nông thôn; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động nêu gương tại cơ sở trong xây dựng NTM.

Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, những bất cập, hạn chế và những biểu hiện tiêu cực trong quá trình triển khai

thực hiện Chương trình xây dựng NTM ở các địa phương trong tỉnh; phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của các

cấp, các ngành và Nhân dân trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng NTM..../.

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước

Hoa Huệ

Ngày 23/4/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 1387/UBND-HTKT về tăng cường các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân.

Tại Công văn này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thông tin dự báo khí tượng thủy văn, nguồn nước, chất lượng nước, nguy cơ thiếu nước... để triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước và ưu tiên nguồn nước phục vụ mục đích sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến của Bộ Xây dựng; ý kiến chỉ đạo của

UBND tỉnh; trong đó, cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Tăng cường bảo vệ nguồn nước và an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát các đơn vị cấp nước sạch đảm bảo cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất cho người dân; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước; theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh tổ chức vận hành hồ chứa nước theo đúng quy trình, quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị cấp nước đô thị và khu công nghiệp chủ động rà soát, có phương án vận hành, điều tiết hệ thống cấp nước

phù hợp với điều kiện của nguồn người dân và khách hàng./.
nước nhằm cấp nước an toàn cho

**Phấn đấu 100% tổ chức Hội Luật gia các cấp tham gia
xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

MN

Đây là một trong những mục tiêu được đề ra tại Kế hoạch số 1380/KH-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “*Phát huy vai trò của Hội Luật gia (HLG) các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2024-2030*” trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, trong giai đoạn 1 (từ năm 2024-2026), hàng năm, phấn đấu 100% HLG các cấp, 100% luật gia hoạt động chuyên trách, 40 đến 50% luật gia đã nghỉ hưu, luật gia đang hành nghề khác và 05 đến 10% luật gia đang công tác (công chức, viên chức) tham gia vào công tác PBGDPL, đưa pháp luật vào cuộc sống, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

Phấn đấu 100% tổ chức HLG các cấp tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Xây dựng mới hoặc chuẩn hóa các mô hình, cách làm chuyên nghiệp, hiệu quả đang vận hành để thu hút các luật gia và nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL. Phấn đấu khi kết thúc giai đoạn 2024-2026,

trên địa bàn tỉnh có tối thiểu 10 đơn vị (cấp huyện, cấp xã) vận hành mô hình PBGDPL hiệu quả.

Hàng năm, phấn đấu có từ 50% trở lên báo cáo viên, người làm công tác PBGDPL của HLG các cấp, tuyên truyền viên pháp luật là hội viên được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu, cập nhật kiến thức pháp luật...

Trong giai đoạn 2 (từ năm 2027-2030), hàng năm, 100% HLG các cấp, 100% luật gia hoạt động chuyên trách, 60 đến 80% luật gia đã nghỉ hưu, luật gia đang hành nghề khác và 10 đến 15% luật gia đang công tác (công chức, viên chức) tham gia vào công tác PBGDPL, đưa pháp luật vào cuộc sống, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

Hàng năm, phấn đấu có từ 80% trở lên báo cáo viên, người làm công tác PBGDPL của HLG các cấp, tuyên truyền viên pháp luật là hội viên được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu, cập nhật kiến thức pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả phong trào “Mỗi luật gia là một báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật”; hàng tháng, Trung tâm Tư vấn pháp luật và Trợ giúp pháp

lý trực thuộc HLG tỉnh dành tối thiểu 01 ngày thực hiện PBGDPL, hướng dẫn, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho Nhân dân..../.

Sửa đổi quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh

Hồng Lam

Ngày 03/5/2024, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ký ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, mức học phí được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Mầm non: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học cơ sở: Vùng 1: 40.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 23.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 19.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học phổ thông: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng;

vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

Cũng theo Nghị quyết này, vùng 1 gồm các phường Quyết Thắng, Thắng Lợi (trừ thôn Kon Tum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor) và Quang Trung (trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa) của thành phố Kon Tum; Vùng 2, gồm 7 phường của TP. Kon Tum (Thống Nhất, Duy Tân, Trường Chinh, Ngô Mỹ, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi và Nguyễn Trãi); các thôn Kon Tum Kơ Pong, Kon Rơ Wang và Kon Klor thuộc phường Thắng Lợi; các thôn Plei Đôn, Plei Tơ Nghĩa thuộc phường Quang Trung của TP. Kon Tum và thị trấn thuộc các huyện: Đắk Hà, Đắk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy (trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành); Vùng 3, gồm thị trấn Măng Đen (Kon Plông), thị trấn Đắk Gle (Đắk Gle) và thị trấn Đắk Rve (Kon Rẫy); các xã còn

lại và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu

HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02/5/2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

**100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi,
người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo
được hưởng trợ cấp xã hội**

Lê Quỳnh

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Chương trình số 81-CTr/TU ngày 15-4-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*”.

Tại Chương trình đề ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là phấn đấu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực

thành thị 1,5- 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 52% trở lên. 40% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 34% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Khoảng 50% số người hết tuổi lao động được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội. 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định.

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; trên 99% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99,8% trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương;

duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 2,1 con/người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%; tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh khoảng 69,5 tuổi; phần đầu có trên 40 giường bệnh viện, 12 bác sĩ, 1,5 dược sĩ, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% dân số được quản lý

sức khỏe; 97% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin...

Tầm nhìn đến năm 2045 là tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách xã hội và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển con người Kon Tum đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững./.

**Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, Nhân dân
về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin dữ liệu cá nhân
trên không gian mạng**

Minh Ngọc

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Công văn số 1458/UBND-NC ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố tăng cường quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, Luật An ninh mạng, Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định số

13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Kế hoạch số 2938/KH-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; đồng thời triển khai thực hiện nghiêm các thông báo, cảnh báo của cơ quan chuyên trách về các loại hình tấn công mạng, tội

phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, nguy cơ mất an ninh mạng, bí mật nhà nước, thông tin dữ liệu cá nhân.

Quan tâm đầu tư công nghệ, hệ thống kỹ thuật đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định, tránh tình trạng tập trung chuyên đổi số nhưng thiếu sự quan tâm đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên sử

dụng các sản phẩm, thiết bị mạng được kiểm tra, đánh giá đảm bảo an ninh mạng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin, an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng và bí mật nhà nước trên không gian mạng.../.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024

Ngọc Nguyễn

Ngày 03/5/2024, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ký ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024.

Theo đó, tổng biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2024 là 1.947 biên chế. Cụ thể: (1) Biên chế giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước năm 2024 là 1.939 biên chế. Trong đó, đối với cấp tỉnh là 1.141 biên

chế; đối với cấp huyện là 798 biên chế; (2) Biên chế dự phòng là 08 biên chế.

HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02/5/2024./.

Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật theo quy định

Quỳnh Nguyễn

Ngày 23/4/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1395/UBND-NC về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp cải

thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số cải thiện các quy định pháp luật.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc UBND

tỉnh; UBND các huyện, thành phố tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện và thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 888/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 15-5-2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Công văn số 2811/UBND-NC ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06-7-2022 của Ban chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và Công văn số 3313/UBND-NC ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ và chấn chỉnh, tăng cường công tác tham mưu trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật, trong đó chú trọng cải thiện chất lượng các quy định pháp luật trong các lĩnh vực được các Tổ chức quốc tế đánh giá theo Tài liệu giới thiệu chung về Chỉ số Cải thiện chất lượng quy định về pháp luật của Bộ Tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; xem xét, xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật theo quy định.

Bảo đảm nguồn lực về biên chế, kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Chú trọng kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc..../.

Mục tiêu thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

NVT

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Kế hoạch số 1392/KH-UBND

ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong

thanh, thiếu niên (TTN) đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Các mục tiêu cụ thể được đề ra tại Kế hoạch bao gồm:

(1) Kiểm chế tỷ lệ gia tăng, tiến tới giảm số lượng TTN sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy so với cùng kỳ năm trước. Bảo đảm quản lý chặt chẽ số TTN sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy theo quy định. Đến năm 2025, trên 80% và năm 2030, trên 90% TTN sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tư vấn, khám sàng lọc, đánh giá, được giáo dục thay đổi hành vi, điều trị, cai nghiện ma túy thích hợp và TTN sau cai nghiện ma túy, chấp hành xong án phạt tù về tội phạm ma túy được hỗ trợ dạy nghề, việc làm và các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định pháp luật.

(2) Hàng năm, kéo giảm số vụ TTN phạm tội về ma túy so với năm trước; các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy liên quan đến TTN được đấu tranh, triệt xóa kịp thời và không để tái hình thành; trên 90% số vụ phạm tội

về ma túy phát hiện liên quan đến TTN được giải quyết, xét xử theo quy định.

(3) Hàng năm, tổ chức Đoàn các cấp phát động phong trào thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động phòng chống ma túy và xây dựng mô hình phòng chống ma túy tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về ma túy; trong đó mỗi năm giúp đỡ, hỗ trợ để cảm hóa được ít nhất 01 TTN sau cai nghiện ma túy hoặc TTN chấp hành xong án phạt tù về tội phạm ma túy tái hòa nhập cộng đồng, có việc làm ổn định.

(4) Hàng năm, ít nhất 70% cơ sở giáo dục bậc trung học cơ sở trở lên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng, chống ma túy cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên. Đến năm 2025, trên 80% và năm 2030, 100% cán bộ, giáo viên, giảng viên được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống ma túy để đảm bảo năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên./.

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Hoa Huệ

Ngày 23/4/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1389/KH-UBND về triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh đề ra 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, cụ thể:

1. Chỉ đạo điều hành: Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền trong công tác tiêm chủng, đặc biệt là hoạt động TCMR và tiêm chủng phòng, chống dịch.

2. Thanh tra, kiểm tra: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc phân bổ vắc xin, tổ chức tiêm chủng, không để xảy ra tình trạng thiếu cục bộ vắc xin cho tiêm chủng, đảm bảo sử dụng vắc xin đúng đối tượng, đúng quy định, đạt hiệu quả và an toàn tiêm chủng. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch.

3. Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực: Duy trì, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực sẵn có về nhân lực và cơ sở vật chất của Chương trình TCMR. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân

lực cho Chương trình TCMR, trong đó chú trọng về: Tủ lạnh bảo quản vắc xin, các trang thiết bị theo dõi nhiệt độ, kiểm chuẩn, sửa chữa hệ thống dây chuyền lạnh; vật tư tiêm chủng gồm bơm kim tiêm, hộp an toàn, bông, cồn, các biểu mẫu, sổ sách...

4. Dự trù, phân bổ vắc xin: Định kỳ rà soát nhu cầu vắc xin trong Chương trình TCMR, tổng hợp, báo cáo, đề nghị Bộ Y tế cung ứng. Kịp thời phân bổ, điều tiết vắc xin theo tiến độ cung ứng vắc xin từ tuyến trên cho các địa phương để triển khai tiêm chủng, không để xảy ra tình trạng tồn đọng vắc xin tại kho của tuyến tỉnh, huyện hoặc tình trạng thiếu, thừa vắc xin tại các địa phương.

5. Truyền thông, tuyên truyền: Tiếp tục triển khai đẩy mạnh các hoạt động về truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác dụng, lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng, những phản ứng có thể xảy ra khi tiêm chủng và cách theo dõi, chăm sóc người được tiêm chủng, khuyến cáo người dân tích cực tham gia tiêm chủng phòng bệnh. Xây dựng và phát triển mô hình truyền thông có hiệu quả tại cộng đồng phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tại địa phương./.

Thường xuyên tự kiểm tra, thanh tra, giám sát để chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ

Lệ Quỳnh

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Công văn số 1247/UBND-NC ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07-3-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh”*.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm, đồng thuận và tích cực tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, gắn với thực hiện Kết

luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) *“về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải nêu cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về nêu

giương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, thanh tra, giám sát để chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý

tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; xác định hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hằng năm..../.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước

Gia Hân

Đây là một trong những nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch số 1181/KH-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh.

Tại Kế hoạch đề ra 08 nhiệm vụ thực hiện bao gồm: (1) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước; (2) Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, lãnh đạo cơ quan, tổ chức và người trực tiếp làm công tác quản lý Căn cước; (3) Cung cấp tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý căn cước do Bộ Công an ban hành; (4) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật; (5) Tổ chức triển khai việc kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước; (6) Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho công tác quản lý Căn cước;

(7) Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật Căn cước và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; (8) Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị sơ kết, tổng kết.

Trong đó, đối với nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm: Trên cơ sở tài liệu phổ biến Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Công an, tổ chức nghiên cứu, biên soạn nhằm bổ sung một số nội dung sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức triển khai tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh và người dân. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí đóng chân trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ

biến Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các

phương tiện thông tin đại chúng./.

Triển khai chuyên đề rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua theo quy định

NMN

Đây là một trong những nội dung được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 1394/UBND-KTTH ngày 23/4/2024 về việc tiếp tục tăng cường triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý, phụ trách tập trung tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, mở rộng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; có giải pháp hỗ trợ các cơ sở kinh doanh trong việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để quản lý doanh thu hoạt động bán hàng hóa, cung cấp đến người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

trong việc phối hợp với Cơ quan Thuế thực hiện.

Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách; trong đó, tập trung vào khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, trọng tâm là lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng bán lẻ ít lấy hóa đơn (ăn uống, nhà hàng, khách sạn, kinh doanh vàng bạc...). Triển khai chuyên đề rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua theo quy định.

Tuyên truyền sâu rộng đến người bán hàng và người mua hàng về lợi ích của việc sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong việc đáp ứng yêu cầu phải xuất hóa đơn thường xuyên, liên tục, 24/7, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy hóa đơn điện tử để tham gia chương trình Hóa đơn may mắn của ngành Thuế..../.

Ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024

Gia Hân

Ngày 09/4/2024, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tỉnh ban hành Kế hoạch số 1204/KH-BCĐ về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) năm 2024.

Tại Kế hoạch đặt ra các mục tiêu phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN được UBND tỉnh giao, cụ thể: (1) Tỷ lệ tham gia BHXH đạt khoảng 24,88% lực lượng lao động so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, trong đó tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 6,94% lực lượng lao động trong độ tuổi; (2) Tỷ lệ tham gia BHTN đạt khoảng 18,09% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN; (3) Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt từ 94,15% dân số trở lên.

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên, Kế hoạch cũng đề các

nhiệm vụ, giải pháp thực hiện là: Đẩy mạnh, đổi mới công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN; Tăng cường công tác phát triển người tham gia và triển khai đồng bộ các giải pháp duy trì người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; Tăng cường công tác đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; Tổ chức tốt công tác giải quyết chế độ, chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN và quản lý người thụ hưởng; Tổ chức tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT đảm bảo quyền lợi cho người bệnh có thẻ BHYT; quản lý có hiệu quả ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT; Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số; thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra..../.

Tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến về Luật Người cao tuổi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

QN

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Công văn số 1253/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai công tác người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh; UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Văn bản số

3402/UBND-KGVX ngày 06 tháng 10 năm 2023 về triển khai chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 1049-CV/TU ngày 14-9-2023 thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng về tổ chức và hoạt động của Hội người cao tuổi Việt Nam, nhất là các chính sách an sinh xã hội đối với người cao tuổi; hỗ trợ Ban đại diện và Hội Người cao tuổi các cấp hoạt động hiệu quả, thiết thực.

Tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến về Luật Người cao tuổi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận

thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc chăm sóc, giúp đỡ, phụng dưỡng và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng.

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến người cao tuổi; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người cao tuổi; hướng dẫn, tạo điều kiện Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến việc thành lập Hội người cao tuổi cấp huyện và tổ chức Đại hội theo quy định.../.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hoa Huệ

Ngày 22/4/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1366/UBND-NNTN về đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1786/BTNMT-KSONMT ngày 22/3/2024. Tổng hợp đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố;

trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật.

3. Sở Tài chính: Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo đề nghị của các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ, sau khi có ý kiến thẩm định về định mức, kinh tế kỹ thuật của các sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan. Thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố sau khi gửi lấy ý kiến thẩm định về định mức, kinh tế kỹ thuật của sở, ngành liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích cho việc đầu tư đồng bộ hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt; huy động mọi nguồn lực đầu tư; khuyến khích xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp chặt chẽ với các

cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó tập trung vào một số nội dung sau: Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, cơ quan, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong phân loại tại nguồn, tái chế, tái sử dụng tiến tới giảm thiểu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý, bằng nhiều hình thức phù hợp; hình thành lối sống thân thiện với môi trường. Tổ chức thường xuyên, hiệu quả các chương trình tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp cùng chung tay thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

6. UBND các huyện, thành phố: Từng bước triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt đồng bộ, thống nhất tại địa phương, ưu tiên triển khai trước đối với khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; quy định cụ

thể hình thức thu gom và đề xuất UBND tỉnh ban hành mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. Chỉ đạo Phòng chuyên

môn và UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng chung tay thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt chậm nhất ngày 31/12/2024.../.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ và kỷ luật hành chính

LQ

Ngày 08/4/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 116/UBND-NC về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

Theo đó, để tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục

chỉ đạo, quán triệt các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc các văn bản: Kết luận 1663-KL/TU ngày 24-4-2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, thường xuyên tổ chức tự kiểm tra đột xuất việc chấp hành quy định về giờ giấc làm việc, quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính nội bộ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý. Quá trình tự kiểm tra phải lập thành biên bản để xử lý, đồng thời theo dõi, đánh giá mức độ xếp loại cuối năm đối với tập thể, cá nhân vi phạm..../.

**Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng
trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật
của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ**

Lê Quỳnh

Đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 144/KH-TU ngày 24-4-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11-01-2024 của Bộ Chính trị về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01-11-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tại Kế hoạch này đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện bao gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KHCN; (2) Triển khai thực

hiện kịp thời, hiệu quả chính sách, pháp luật liên quan đến KHCN; (3) Nâng cao tiềm lực KHCN và đổi mới sáng tạo; (4) Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; (5) Thúc đẩy phát triển thị trường KHCN; (6) Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KHCN và đổi mới sáng tạo.

Trong đó, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KHCN là tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này đến cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KHCN. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước về phát triển KHCN bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới, sáng

tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực..../.

Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Quỳnh Nguyễn

Ngày 06/5/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BLĐTBXH quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đó, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội gồm tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh kết quả chủ yếu của hoạt động quản lý nhà nước ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm phục vụ việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước và của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm: Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê và Nội dung chỉ tiêu thống kê quy định chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BLĐTBXH.

Trong đó, danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

- Nhóm 1: Chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho Bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp, bao gồm: Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo; Tỷ lệ phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp.

- Nhóm 2: Chỉ tiêu thống kê do Bộ ban hành, bao gồm: Lao động - Việc làm; Giáo dục nghề nghiệp; Người có công; Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo; Phòng chống tệ nạn xã hội; Chăm sóc

và bảo vệ trẻ em; Bình đẳng giới;
Thanh tra và các lĩnh vực khác.

Thông tư này có hiệu lực thi
hành kể từ ngày 21/6/2024./.

Quy định về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Gia Hân

Ngày 24/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Trong đó, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định cụ thể như sau:

(1) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và vùng đất gắn với công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (nếu có), gồm: Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường; Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ; Hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ; Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ; cầu phao

với cầu phao; Trạm kiểm tra tải trọng xe; Trạm thu phí đường bộ; Bến xe; Bãi đỗ xe; Nhà hạt quản lý đường bộ; Trạm dừng nghỉ...

(2) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia được xác định như sau: Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có liên quan đến an ninh quốc gia là tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2024./.

Đối tượng được xét tặng

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thanh tra"

Hồng Lam

Ngày 20/3/2024, Tổng hành Thông tư số 02/2024/TT-Thanh tra Chính phủ ban TTCP quy định xét tặng Kỷ

niệm chương "Vì sự nghiệp Thanh tra".

Tại Thông tư này quy định về đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thanh tra" bao gồm:

(1) Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

(2) Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam, gồm:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, ngành và đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên

trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, thành ủy thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương thuộc Bộ;

- Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

(3) Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

(4) Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2024./.

**Mức thu các loại chi phí trong lựa chọn nhà thầu,
nhà đầu tư qua trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**

NMN

Ngày 19/4/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trong đó, mức thu các loại chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định như sau:

(1) Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 12 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà đầu tư trên Hệ thống là 330.000 đồng cho 01 năm (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Nhà đầu tư nộp chi phí này kể từ năm thứ hai trở đi sau năm đăng ký tham gia Hệ thống.

(2) Chi phí nộp hồ sơ dự thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều

12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

(3) Chi phí đối với nhà thầu trúng thầu của gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường áp dụng đấu thầu qua mạng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

(4) Chi phí kết nối chức năng bảo lãnh dự thầu điện tử giữa Hệ thống với các tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 19/4/2024./.

05 vị trí công tác thuộc lĩnh vực tài chính phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

LQ

Ngày 03/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 27/2024/TT-BTC quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí

công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tài chính tại chính quyền địa

phương.

Tại Thông tư này nêu rõ, danh mục thuộc lĩnh vực tài chính phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác gồm: (1) Phân bổ ngân sách; (2) Kế toán, Kế toán trưởng; (3) Mua sắm công; (4) Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; (5) Thẩm định, định giá trong đấu giá.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc quy định nêu trên là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo quy định (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức).

Định kỳ hằng năm, cấp ủy và người đứng đầu cơ quan phải ban hành, công khai kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể

phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện. Việc rà soát, xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện trong Quý I hằng năm.

Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý hoặc giữa các cơ quan trong phạm vi quản lý của chính quyền địa phương.

Đối với cơ quan chỉ có một vị trí trong danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan đó thì việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2024./.

Mức hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ

Quỳnh Nguyễn

Ngày 16/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trong đó, Nghị định này quy định mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế như sau:

(1) Trường hợp bị tai nạn:

Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

(2) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024./.

Nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững

Gia Hân

Ngày 18/4/2024, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH hướng dẫn nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động (NLĐ) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Các nội dung hỗ trợ NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, gồm:

(1) Đối với NLĐ thuộc hộ nghèo, NLĐ là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy

định tại khoản 1 Điều 69 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

(2) Đối với NLĐ thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

(3) Đối với NLĐ khác đang sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

(4) Đối với NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận: nội

dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

(5) Đối với NLD và thân nhân của NLD sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được giới thiệu, tư vấn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(6) Đối với người trực tiếp giới thiệu, tư vấn cho NLD và

thân nhân của NLD sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/6/2024./.

06 nguyên tắc trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

NMN

Ngày 16/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2024/NĐ-CP quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia do Chính phủ ban hành.

Cụ thể, việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo các nguyên tắc như sau:

(1) Bảo đảm quyền và nguyên tắc thực hành di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng chủ thể;

(2) Bảo đảm các di sản văn hóa phi vật thể được thực hành hướng con người, cộng đồng tới các giá trị văn hóa tốt đẹp; gìn giữ bản sắc; hướng tới sự phát

triển xã hội toàn diện; bảo đảm an toàn cộng đồng và xã hội; bảo vệ môi trường;

(3) Bảo đảm tôn trọng sự đa dạng văn hóa, vai trò của cộng đồng chủ thể và tính đặc thù dân tộc, vùng miền. Di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng khác nhau đều được tôn trọng như nhau;

(4) Bảo đảm tôn trọng quyền của các cộng đồng chủ thể trong việc quyết định những yếu tố cần được bảo vệ và phát huy của di sản văn hóa phi vật thể và hình thức, mức độ cần được bảo vệ, phát huy;

(5) Ưu tiên bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, thất truyền, di sản của cộng đồng các dân tộc sinh sống

ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nhóm dân tộc có khó khăn, đặc thù, di sản có giá trị toàn cộng đồng, xã hội;

(6) Ưu tiên quyền quyết định của cộng đồng chủ thể vì sự tồn tại, thực hành lâu dài, liên tục

của di sản, phù hợp với ý nghĩa và chức năng của di sản, phù hợp với pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam và văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024./.

04 nội dung tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước

Quyền Lệ

Ngày 02/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 274/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Tại Kế hoạch này nêu rõ 04 nội dung triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bao gồm:

(1) Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật: Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật ở Trung ương và các địa phương; Tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

(2) Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tài nguyên nước thuộc lĩnh vực phụ trách, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước...

(3) Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước: Xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; Nghị định có nội dung quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt...

(4) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình? (Bà Lê Thị T, Huyện Đắk Glei)

Trả lời có tính chất tham khảo:

Điều 7 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

1. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn có ba (03) chữ số để tiếp nhận, xử lý

tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

2. Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

3. Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và chỉ trả phí viễn thông đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

4. Tổng đài được quảng bá số điện thoại theo quy định của pháp luật./.

